



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP HỒ CHÍ MINH  
BANKING UNIVERSITY  
36 TÔN THẤT ĐẠM QUẬN 1 TP. HCM  
ĐT: 08. 38971629 – FAX: 08. 38212584



# MÔN HỌC

# TƯ TƯỞNG

# HỒ CHÍ MINH



# Thông tin giảng viên

- Trần Mai Ước, Thạc sỹ
- Giảng viên cơ hữu Đại học Ngân hàng TP.HCM
- Giảng viên thỉnh giảng các trường: Đại học quốc gia Tp. HCM, Đại học Giao Thông Vận Tải, Đại học Mở Tp.HCM, Đại học Bình Dương, Cao đẳng Nguyễn Tất Thành, Cao đẳng công nghệ Thủ Đức, Cao đẳng công nghệ thông tin-Tp.HCM, Trường đào tạo và phát triển nhân lực Á Châu...
- Một số môn giảng dạy chính: Những nguyên lý cơ bản của CNMLN, Logic học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Phương pháp HĐH và NCKH, Chính trị
- Địa chỉ email: [maiuocven@yahoo.com](mailto:maiuocven@yahoo.com)

# Bài 1

## **KHÁI NIỆM, NGUỒN GỐC, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH TƯ' TƯ'ỞNG HỒ CHÍ MINH.**

---





**I. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu; khái niệm về tư tưởng Hồ Chí Minh.**

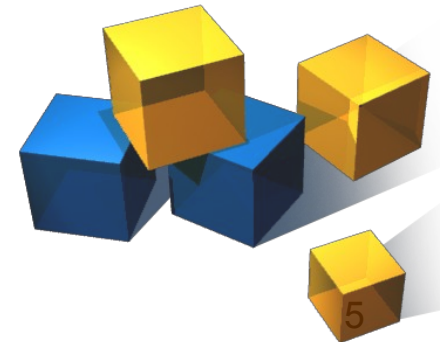
**II. Điều kiện lịch sử – xã hội, nguồn gốc và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh**

**III. Ý nghĩa việc học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh.**

# I. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu; khái niệm về tư tưởng Hồ Chí Minh.

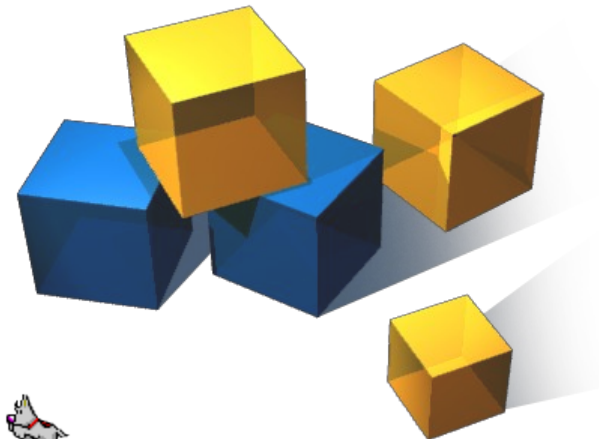
## 1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu.


- Đối tượng nghiên cứu.
- Phương pháp nghiên cứu.



## 2. Khái niệm và hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Khái niệm tư tưởng.
- Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.





→ Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.



## II. Điều kiện lịch sử – xã hội, nguồn gốc và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

### 4. Điều kiện lịch sử – xã hội.

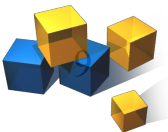
- *Xã hội Việt Nam thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.*
- *Gia đình, quê hương.*
- *Thời đại.*





## 2. Nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Tư tưởng và văn hóa truyền thống Việt Nam.
- Tinh hoa văn hóa nhân loại.
- Chủ nghĩa Mác-Lênin: Cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Những nhân tố chủ quan thuộc về phẩm chất cá nhân của Nguyễn Ái Quốc.



### 3. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

- a) Thời kỳ hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cách mạng (1890-1911).*
- b) Thời kỳ tìm tòi, khảo nghiệm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc (1911-1920).*
- c) Thời kỳ hình thành cơ bản về tư tưởng cách mạng Việt Nam (1921 - 1930).*
- d) Thời kỳ thử thách, kiên trì giữ vững quan điểm, nêu cao tinh thần độc lập, tự do và quyền dân tộc cơ bản (1930-1945).*
- đ) Thời kỳ tiếp tục phát triển mới về tư tưởng kháng chiến và kiến quốc (1945-1969).*



# III. Ý nghĩa việc học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam.

2. Nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh là mẫu mực của tinh thần độc lập, tự chủ, đổi mới và sáng tạo.





Bài 2

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH  
VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ  
CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG  
DÂN TỘC.**





**I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc.**

**II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.**

**III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc trong công cuộc đổi mới hiện nay.**





# **I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc.**

## **1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc.**

**Được cụ thể hoá bằng sơ đồ sau :**





# Cơ sở hình thành TTHCM về vấn đề dân tộc.

Cơ sở lý luận

Tư tưởng, quan điểm về độc lập, chủ quyền Quốc gia của dân tộc.

Quan điểm dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Tư tưởng, quan điểm của Tôn Trung Sơn, Găngđi.

Cơ sở thực tiễn.

Phong trào đấu tranh của dân tộc VN cuối TK XIX, đầu TK XX.

Phong trào đấu tranh của các nước thuộc địa.



## 2. Vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc.

- Ở các nước đang đấu tranh giành độc lập, chủ nghĩa dân tộc chân chính vẫn là một động lực lớn.







- Kết hợp nhuần nhuyễn dân tộc với giai cấp, độc lập dân tộc và CNXH, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế, độc lập cho dân tộc mình đồng thời độc lập cho tất cả các dân tộc.

- Hồ Chí Minh đã chủ động nêu lên quan điểm Việt Nam mở cửa, hợp tác với các nước khác trên nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi.



# Kết luận:

Như vậy, Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc là sự vận dụng và phát triển một cách sáng tạo các quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về dân tộc, về giai cấp trong điều kiện cụ thể của nước ta, đóng góp to lớn cho cách mạng Việt Nam trong thời gian vừa qua.





## II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.

1. Cách mạng giải phóng dân tộc thắng lợi phải đi theo con đường của cách mạng vô sản.

- Chứng kiến các phong trào yêu nước cuối TK XIX, đầu XX, Người tuy rất khâm phục tinh thần yêu nước dũng cảm của các bậc tiền bối, nhưng không tán thành cách làm của họ: Thất bại do chưa có đường lối và phương pháp đấu tranh đúng đắn

————→ Người không tán thành cách làm của các nhà yêu nước tiền bối.





Người quyết ra nước ngoài xem người ta làm thế nào để về giúp đồng bào mình. Người thấy rằng, cứu nước theo ngọn cờ giai cấp tư sản không phải là lối thoát cho dân tộc.

- Lúc đầu chính chủ nghĩa yêu nước đã thúc đẩy Người đi ra nước ngoài, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản.
- Cuộc cách mạng tháng Mười 1917 có tiếng vang to lớn đối với quần chúng cần lao. Tiếp đó sự kiện Quốc tế III được thành lập, vạch ra cương lĩnh đấu tranh giải phóng cho các dân tộc thuộc địa





→ Thổi một luồng sinh khí mới vào đời sống chính trị thế giới. Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác-Lênin trong bối cảnh đó.

- Người đã tìm thấy ở chủ nghĩa Mác-Lênin con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc, đặt CMGPDT Việt Nam đi theo đúng quỹ đạo CMVS.
- Người khẳng định: Chỉ có giải phóng GCVS thì mới giải phóng được dân tộc, cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và cách mạng thế giới.



Các nước đế quốc liên kết với nhau đàn áp, thống trị thuộc địa. Thuộc địa là nơi cung cấp nguyên liệu, vật liệu và cung cấp binh lính cho quân đội đế quốc đàn áp các phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở chính quốc.

- Người xác định, CMGPDT và CMVS chính quốc có chung một kẻ thù là chủ nghĩa đế quốc thực dân. Người chỉ ra: Chủ nghĩa đế quốc như con đĩa hai vôi... Phải kết hợp CMVS ở chính quốc với CMGPDT ở thuộc địa.





Cách mạng ở thuộc địa có khả năng thắng lợi bằng chính sự nỗ lực của bản thân nhân dân các dân tộc bị áp bức.

- Trong “Tuyên ngôn của Hội liên hiệp thuộc địa” Người kêu gọi: “Hỡi anh em ở các nước thuộc địa!... Anh em phải làm thế nào để được giải phóng? Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”
- (Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 2, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 127-128)





- Luận điểm về cách mạng tự giải phóng là xuất phát từ tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường. Đó chính là tinh thần “đem sức ta mà giải phóng cho ta” trong Cách mạng tháng Tám, “tự lực cánh sinh” trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

→ Đây là luận điểm sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.







## 2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

- Các lực lượng lãnh đạo CMGPDT trước khi ĐCSVN ra đời đều thất bại do chưa có một đường lối đúng đắn, chưa có một cơ sở lý luận dẫn đường.
- Cách mạng muốn thành công thì phải có Đảng cách mạng lãnh đạo. Đảng muốn vững thì phải có CN làm cốt. Bây giờ học thuyết nhiều, CN nhiều, nhưng CN chân chính nhất, cách mạng nhất đó là chủ nghĩa Mác-Lênin.
- Đảng cách mạng của GCCN được trang bị lý luận Mác-Lênin, đề ra sách lược và chiến lược GPDT, đó là tiền đề đưa cách mạng đến thắng lợi



3. Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp đoàn kết của toàn dân, trên cơ sở liên minh công nông.

- Theo học thuyết Mác-Lênin, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là người làm ra lịch sử. Trong sự nghiệp này phải lấy "Công nông là người chủ cách mệnh... Công nông là cái gốc cách mệnh".

- Để đoàn kết dân tộc, Người chủ trương xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi để liên kết sức mạnh toàn dân tộc đấu tranh giành độc lập, tự do.



4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

- Đây là luận điểm quan trọng của Người, vừa thể hiện sự vận dụng sáng tạo, vừa là bước ngoặt phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin.

- Theo Người *"Cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc mà có thể giành thắng lợi trước"*.

- Chỉ có thể bằng nỗ lực vượt bậc mới giành được thắng lợi. Vì vậy, năm 1945 Người kêu gọi toàn dân: *"Phải đem sức ta mà giải phóng cho ta"*.



5. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được thực hiện bằng con đường bạo lực, kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng và lực lượng vũ trang của nhân dân.

- Theo Mác: Bạo lực là "*Bà đỡ*" cho cách mạng, vì giai cấp thống trị không bao giờ tự nguyện giao chính quyền cho nhân dân.

- Để đi tới giành chính quyền, con đường bạo lực trước hết phải là cuộc khởi nghĩa vũ trang của quần chúng nhân dân. Và trong thời đại mới, thời đại cách mạng vô sản thì cuộc khởi nghĩa vũ trang đó **phải có sự liên kết, ủng hộ của cách mạng vô sản thế giới, cách mạng Nga, thậm chí trùng hợp với cách mạng vô sản Pháp.**



- Thực hành con đường bạo lực của Hồ Chí Minh là tiến hành đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang, khi điều kiện cho phép thì thực hành đấu tranh ngoại giao; đồng thời phải biết kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và đấu tranh ngoại giao để giành và giữ chính quyền.

- Kinh nghiệm của các nước trên thế giới cho thấy, chỉ thuần túy đấu tranh vũ trang, hoặc đấu tranh hoà bình đều thất bại.

- Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, của kháng chiến chống Pháp và cách mạng miền Nam là minh chứng hùng hồn cho tính đúng đắn của tư tưởng HCM và đường lối của Đảng ta về con đường cách mạng bạo lực.





4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

5. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được thực hiện bằng con đường bạo lực, kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng và lực lượng vũ trang của nhân dân.

### **III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc trong công cuộc đổi mới hiện nay.**

1. Khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc nguồn động lực mạnh mẽ để xây dựng và bảo vệ đất nước.

2. Nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc trên quan điểm giai cấp.

3. Chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, giải quyết tốt mối quan hệ giữa các dân tộc anh em trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ

## LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM.





**I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất và mục tiêu của CNXH.**

**II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam.**

**III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH vào công cuộc đổi mới hiện nay.**



# I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất và mục tiêu của CNXH.

1. Con đường hình thành tư duy Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam.



*"... Chúng ta đã biến đổi từ xưa đến nay, cách sản xuất từ chỗ dùng cày, búa đá phát triển dần dần đến máy móc, sức điện, nguyên tử. Chế độ xã hội cũng phát triển từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản chủ nghĩa và chế độ cộng sản chủ nghĩa. Sự phát triển và tiến bộ đó không ai ngăn cản được"*



## 2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về những đặc trưng bản chất của CNXH.

- Quan niệm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin.

(Xem CNXH là một học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp vô sản nhằm xoá bỏ ách thống trị TBCN, thực hiện lý tưởng giải phóng giai cấp và giải phóng toàn thể xã hội loài người, đảm bảo sự phát triển tự do, toàn diện mỗi người và của mọi người)

- Quan niệm của Hồ Chí Minh.



# Những đặc trưng bản chất của CNXH ở Việt Nam

Chế độ chính trị: Do nhân dân lao động làm chủ

Về kinh tế: Phát triển cao

Văn hoá: Phát triển cao về văn hoá và đạo đức

Xã hội: Công bằng, hợp lý, văn minh

Lực lượng xây dựng chủ nghĩa xã hội: Toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng



❑ Chế độ chính trị: Do nhân dân lao động làm chủ.

. Nhà nước phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân để huy động được tính tích cực, sáng tạo của nhân dân vào sự nghiệp xây dựng CNXH

❑ Về kinh tế: Kinh tế phát triển cao.

. Dựa trên LLSX hiện đại và chế độ công hữu về TLSX, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nhân dân lao động.

❑ Văn hoá: Phát triển cao về văn hoá và đạo đức.

. Trong đó người với người là anh em, đồng chí, được tạo điều kiện phát triển hết khả năng.





❑ Xã hội: Công bằng, hợp lý, văn minh.

. Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng, các dân tộc đều bình đẳng, miền núi được giúp đỡ để tiến kịp miền xuôi.

❑ Lực lượng xây dựng chủ nghĩa xã hội: Toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

. Như vậy theo Người, CNXH là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, đạo đức, văn minh, một chế độ ưu việt nhất trong lịch sử, một xã hội phản ánh được nguyện vọng tha thiết của loài người.



→ Bản chất CNXH trong TTHCM là nhân đạo, nhân văn, tất cả vì con người, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân mà xã hội cần vươn tới, trọng tâm là giá trị con người.






### 3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của CNXH.

#### -Những mục tiêu cơ bản.


Đó chính là những đặc trưng bản chất của CNXH sau khi được nhận thức để đạt tới trong quá trình xây dựng và phát triển CNXH. Theo Người mục tiêu của CNXH ở Việt Nam là:

- ✓ về chế độ chính trị: Chế độ do nhân dân làm chủ.



- 
- ✓ Về kinh tế: Đó là nền kinh tế phát triển cao, không còn quan hệ người bóc lột người. Nền kinh tế phải được xây dựng trên cơ sở chế độ sở hữu công cộng về TLSX. Nền kinh tế phát triển cao gắn liền với sự phát triển của LLSX, KHCCN.
  - ✓ Về văn hoá: Là mục tiêu quan trọng của CNXH. Nền văn hoá XHCN là nền văn hoá vì con người, phục vụ cho con người. Biết tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa và phát triển giá trị văn hoá truyền thống dân tộc Việt Nam.



- 
- ✓ Về quan hệ xã hội: Xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ. Mọi chế độ, chính sách xã hội phải về con người, vì con người, cho con người. Xã hội có đạo đức, lối sống lành mạnh.
  - ✓ Mục tiêu chung: Giải phóng con người, giải phóng mọi tiềm năng của con người, tạo điều kiện về mọi mặt cho sự phát triển tự do và toàn diện của con người.



## - Các động lực của CNXH.

- Để thực hiện những mục tiêu đó, cần phải phát hiện ra những động lực và những điều kiện bảo đảm cho động lực đó thực sự trở thành sức mạnh thúc đẩy công cuộc xây dựng CNXH.
- Động lực của CNXH là một hệ thống rất phong phú trong đó quan trọng nhất là động lực con người. **Biểu hiện:**



- **Động lực con người:** Phải phát huy sức mạnh của con người với tư cách cá nhân người lao động trong bối cảnh cộng đồng sức mạnh của cả dân tộc.
- **Động lực vật chất:** Đó là nhu cầu và lợi ích của con người, của xã hội. Coi trọng động lực từ các đòn bẩy kinh tế.
- **Động lực chính trị tinh thần:** Đó là việc phát huy quyền làm chủ của người lao động, thực hiện công bằng xã hội; thực hiện sự điều chỉnh của các yếu tố tinh thần khác như: Chính trị, văn hoá, đạo đức, pháp luật.

- Điểm mấu chốt để phát huy động lực của CNXH là phải khơi dậy, phát huy động lực con người trên cả hai phương diện: Cá nhân và cộng đồng.
- Phương diện cộng đồng:
  - củng cố và tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, nâng cao hiệu quả hoạt động các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức nghề nghiệp.
  - Tạo lập môi trường thuận lợi để các tổ chức tham gia vào công cuộc xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, xã hội.
  - Tạo điều kiện giúp đỡ các dân tộc ít người, vùng sâu, vùng xa cùng phát triển.

- Trên phương diện cá nhân:
  - Giải quyết hài hoà, đúng đắn vấn đề lợi ích trước hết là mối quan hệ giữa 3 loại lợi ích: Lợi ích cá nhân người lao động, lợi ích tập thể, lợi ích xã hội.
  - Phải tác động tích cực đến nhân tố tinh thần của con người.

Bên cạnh đó, cần phải đấu tranh khắc phục những trở lực kìm hãm sự phát triển của CNXH. Người đã chỉ ra những trở lực sau:



- Các phong tục tập quán không tốt .
- Phải thường xuyên đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu.
- Phải thường xuyên chống chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết, vô kỷ luật.
- Phải thường xuyên đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân: **Đây là thứ bệnh mẹ, nó đẻ ra vô số bệnh con nguy hiểm khác.**
- Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc: Đây là kẻ địch to.



## II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

### 2. Về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

- Các nhà sáng lập CNXH khoa học nói về tính tất yếu của thời kỳ quá độ.

Mác và Ăngghen đều khẳng định tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ. Có hai con đường quá độ lên CNXH.

.Con đường thứ nhất: Quá độ trực tiếp. Từ những nước tư bản phát triển ở trình độ cao.

.Con đường thứ hai: Quá độ gián tiếp. Từ những nước CNTB phát triển thấp hoặc tiền tư bản.




-Quan niệm của Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

. Trên cơ sở kế thừa và vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác-lênin và xuất phát từ đặc điểm tình hình thực tế của Việt Nam, Người khẳng định:

*"Con đường cách mạng Việt Nam là tiến hành giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội"*

→ Quan niệm về một hình thái quá độ gián tiếp- quá độ từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu đi lên CNXH

→ Cụ thể và làm phong phú thêm lý luận Mác-Lênin về thời kỳ quá độ lên CNXH.

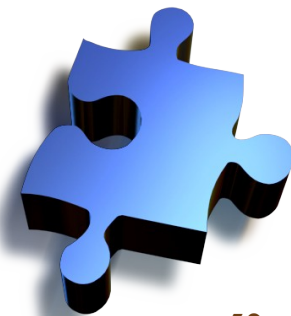


-Kế thừa quan điểm của Mác-Ăngghen, Lên Nin, Hồ Chí Minh khẳng định đi lên CNXH là qui luật vận động chung, tất yếu của nhân loại: **“Sớm hay muộn các dân tộc đều đi đến CNXH”**.

-Người cho rằng trong quá trình xây dựng CNXH cần phải nắm vững đặc điểm lịch sử của mỗi quốc gia, dân tộc khi bước vào thời kỳ quá độ, không máy móc, rập khuôn, giáo điều.



*Người viết: "Tuỳ hoàn cảnh mà các dân tộc phát triển theo con đường khác nhau, có nước đi thẳng lên CNXH, có nước kinh qua chế độ dân chủ mới, rồi mới tiến lên CNXH"*

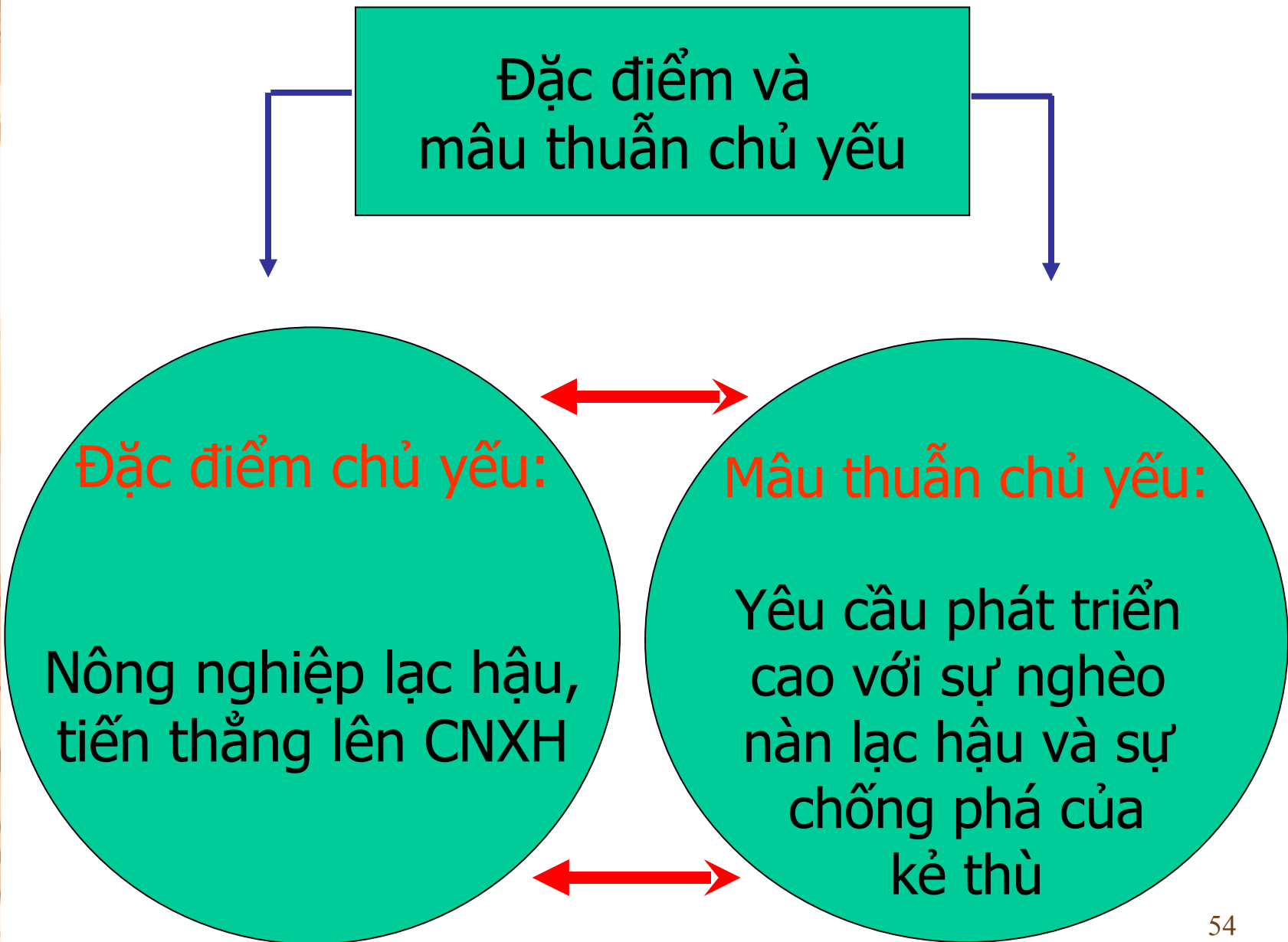


# Nước ta đi lên CNXH là quá trình gì ?

- **Gián tiếp**, phụ thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đó là do cách mạng Việt Nam phải đi theo con đường CMVS, do giai cấp công nhân lãnh đạo và chia thành hai giai đoạn. Giai đoạn đầu là CMDT, DCND, giai đoạn hai là CMXHCHN. Sự kết thúc của CMDT, DCND là mở đầu cho quá trình CMXHCHN → Quá độ lên CNXH là cầu nối trung gian, bước chuyển cho hai giai đoạn này.

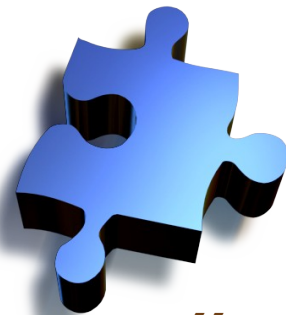
→ Đó là thời kỳ phát triển tiếp theo của CMDT, DCND đã hoàn thành, là sự phát triển tất yếu của lịch sử CMVN. → Quá độ lên CNXH là một tất yếu lịch sử.

- Đặc điểm và mâu thuẫn chủ yếu trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam.



-Nhiệm vụ chủ yếu trong thời kỳ quá độ.

*"... Phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của CNXH, đưa miền Bắc tiến dần lên CNXH, có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hoá và khoa học tiên tiến. Trong quá trình CMXH, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài"*



Nhiệm vụ chủ yếu  
trong thời kỳ  
qúa độ

Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho CNXH

Công nghiệp và  
nông nghiệp  
hiện đại

Văn hoá,  
khoa học  
tiên tiến







# - Những nhân tố bảo đảm thắng lợi của CNXH ở Việt Nam.

Những nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi CNXH ở Việt Nam.

Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam

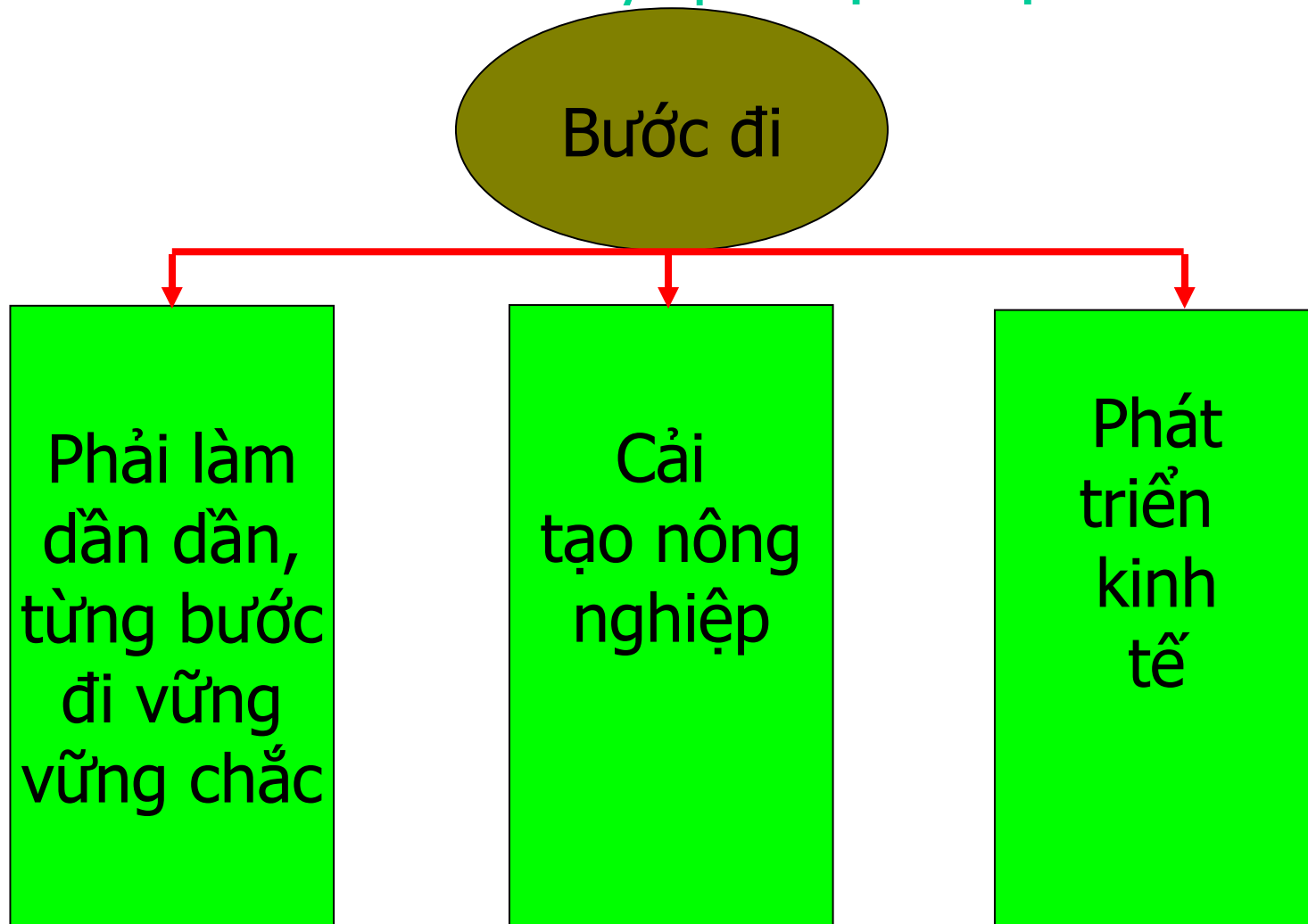
Nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước

Phát huy tính tích cực, chủ động của các tổ chức chính trị-xã hội

Xây dựng đội ngũ cán bộ có đức, có tài

## 2. Về bước đi và phương thức, biện pháp xây dựng CNXH ở Việt Nam.

- Về bước đi của thời kỳ quá độ ở Việt Nam.



- Về phương pháp, biện pháp, cách thức xây dựng CNXH ở Việt Nam.

## Phương pháp, biện pháp, cách thức


Nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo

Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược

Kết hợp cải tạo với Xây dựng, xây dựng là chủ yếu

Gắn mục tiêu cao cả với biện pháp cụ thể, thiết thực

Dân chủ trong Xây dựng và thực hiện kế hoạch



### **III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH vào công cuộc đổi mới hiện nay.**

3. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
5. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy mạnh mẽ tất cả các nguồn lực, trước hết là nguồn lực nội sinh để thực hiện CNH, HĐH đất nước.



3. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.

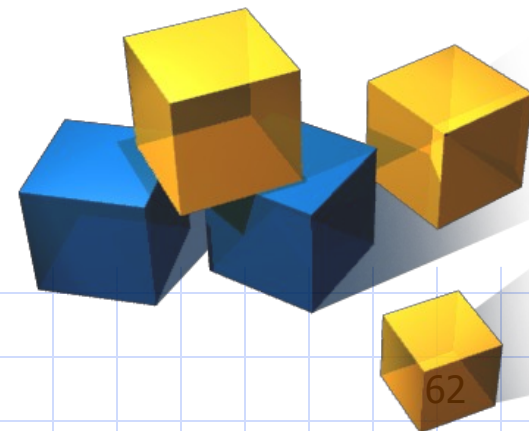
4. Chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh, làm trong sạch bộ máy nhà nước, đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, thực hiện cần kiệm xây dựng CNXH.






## **Bài 4**

# **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC; KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI**



- 
- A vertical photograph on the left side of the slide shows a traditional stone windmill with a dark roof and wooden sails, situated in a field of tall green grass and pink flowers. The sky is blue with white clouds.
- I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.**
  - II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.**
  - III. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại trong bối cảnh hiện nay.**

# **I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.**

1. Những cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

2. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.





# Cơ sở hình thành TTHCM về đại đoàn kết dân tộc

Cơ sở  
lý luận

Cơ sở  
thực tiễn

Truyền  
thống  
đoàn  
kết  
dân tộc  
Việt Nam

Quan  
điểm  
của  
chủ  
nghĩa  
Mác-Lênin

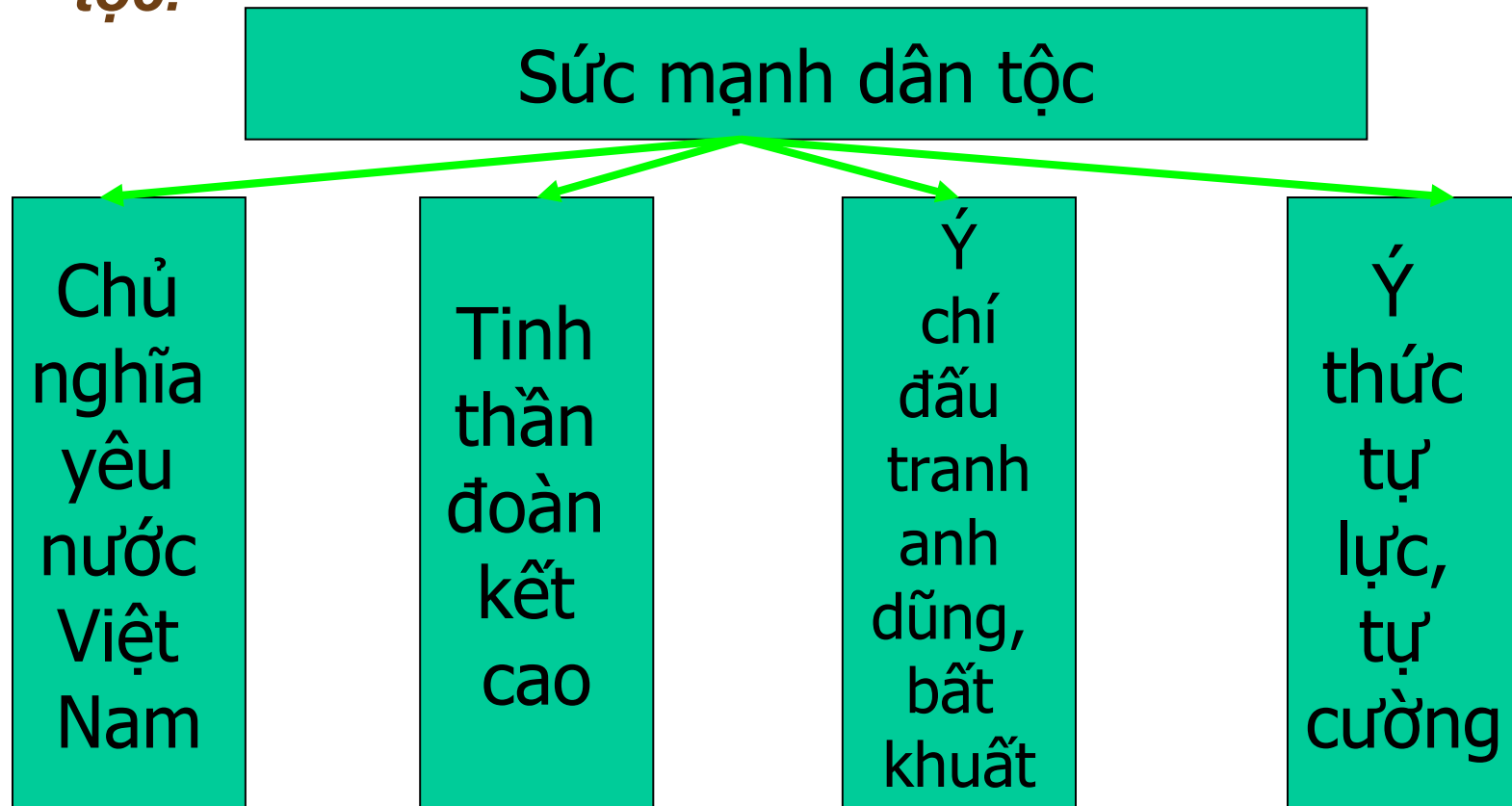
Kinh nghiệm  
của phong  
trào  
CM Việt Nam  
cuối  
thế kỷ  
XIX, đầu  
thế kỷ XX

Kinh  
nghiệm  
của  
cách  
mạng  
thế giới

## II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

### 1. Quá trình nhận thức của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

- *Nhận thức của Hồ Chí Minh về sức mạnh dân tộc.*



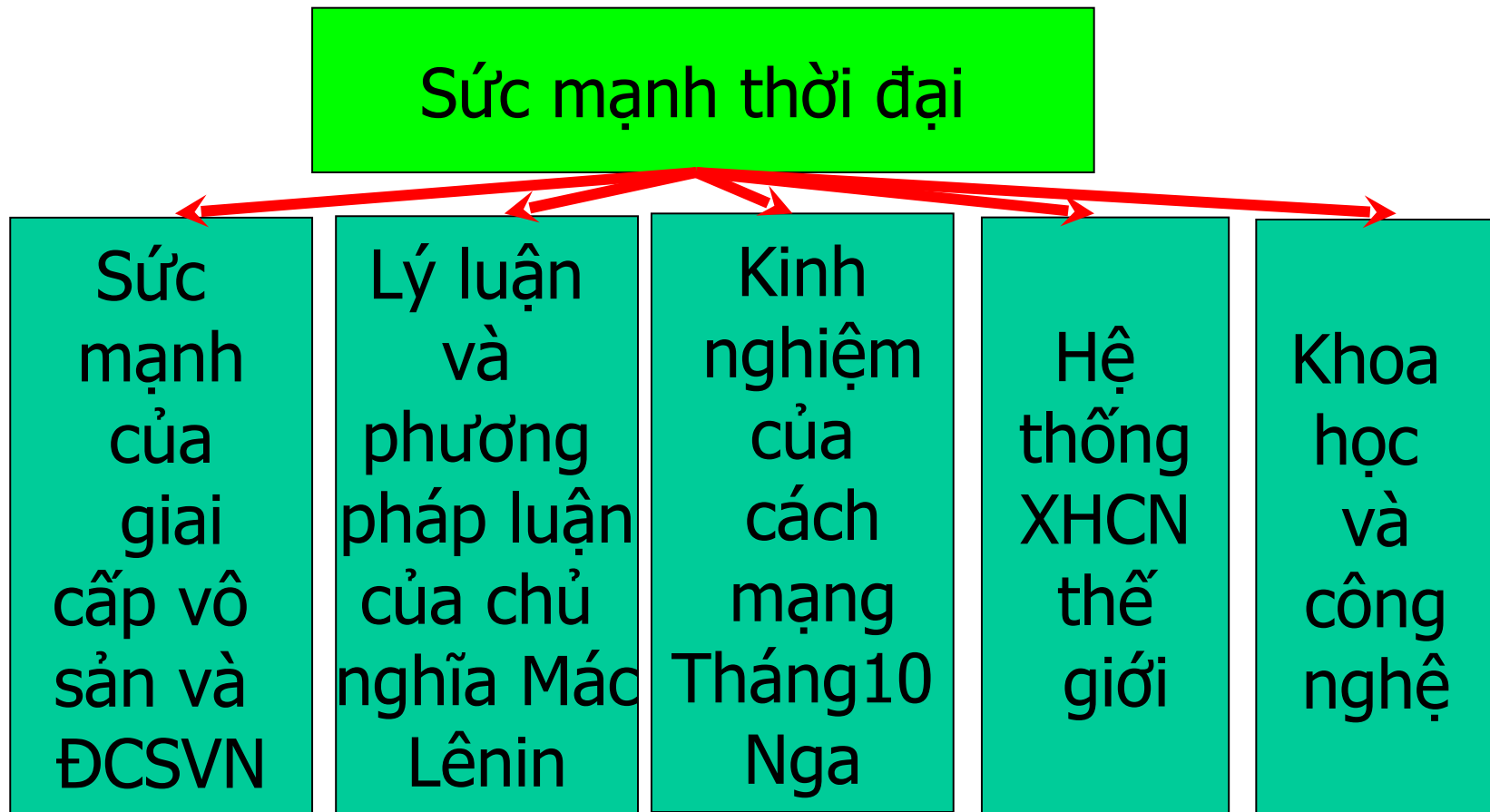


**Người khảng định:** “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước”



– Nhận thức của Hồ Chí Minh về sức mạnh thời đại.

. Được hình thành từng bước, từ cảm tính đến lý tính, thông qua hoạt động thực tiễn mà tổng kết thành lý luận.





Tất cả đã được Hồ Chí Minh nghiên cứu, tổng kết, chỉ ra được những vấn đề cơ bản của thời đại, cũng như nhận thức được tầm quan trọng và nội dung việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, thấy rõ đó là một bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.





— *Tính tất yếu của việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.*


. **Về mặt lý luận:**


- Lịch sử phát triển của nhân loại chỉ ra rằng, quá trình phát triển của mình, các cộng đồng, các nhóm, các dân tộc có cùng lợi ích bao giờ cũng có sự kết hợp lại với nhau. Sự kết hợp này ngày càng tăng.
- Chủ nghĩa Mác-Lênin chỉ rõ, cách mạng muốn thắng lợi phải biết kết hợp các yếu tố khách quan và chủ quan, trong nước và ngoài nước, dân tộc và thời đại.
- CNTB nhất là trong giai đoạn ĐQCN đã tạo ra những mâu thuẫn và cơ sở cho sự liên kết quốc tế.

## . Về mặt thực tiễn:

- Người khảo sát thực tiễn của chế độ thuộc địa, sự cai trị và bóc lột tàn bạo, độc ác của Pháp tại Việt Nam, tại Đông Dương và nhận ra rằng đằng sau đó là sự "*gào thét*" và bùng nổ ghê gớm khi có thời cơ.
- Người còn khảo sát ở cả bốn châu lục và nhận ra muốn giải phóng dân tộc mình cần đoàn kết các dân tộc có cùng cảnh ngộ.
- Các nước đế quốc liên kết chặt chẽ với nhau để đàn áp thuộc địa, chia để trị.
- Sự hình thành hệ thống CNXH làm nên sức mạnh thời đại từ nửa cuối TK XX.



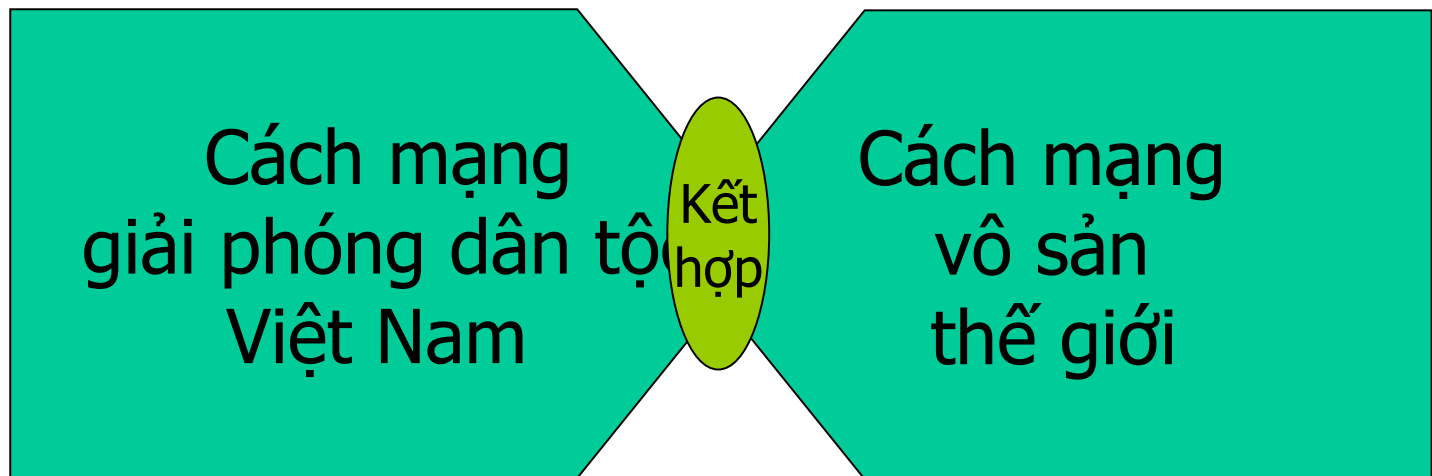
- 
- Sau chiến tranh thế giới lần thứ 2, cách mạng KHKT và công nghệ phát triển mạnh mẽ. Đây là yếu tố sức mạnh thời đại cần tận dụng.

 Cách mạng Việt Nam phải kết hợp chặt chẽ với cách mạng thế giới, phải thực hiện kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.

 Như vậy, sự kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong tiến trình cách mạng Việt Nam là một tất yếu khách quan.



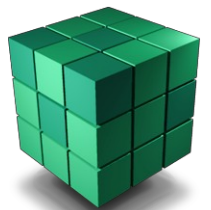
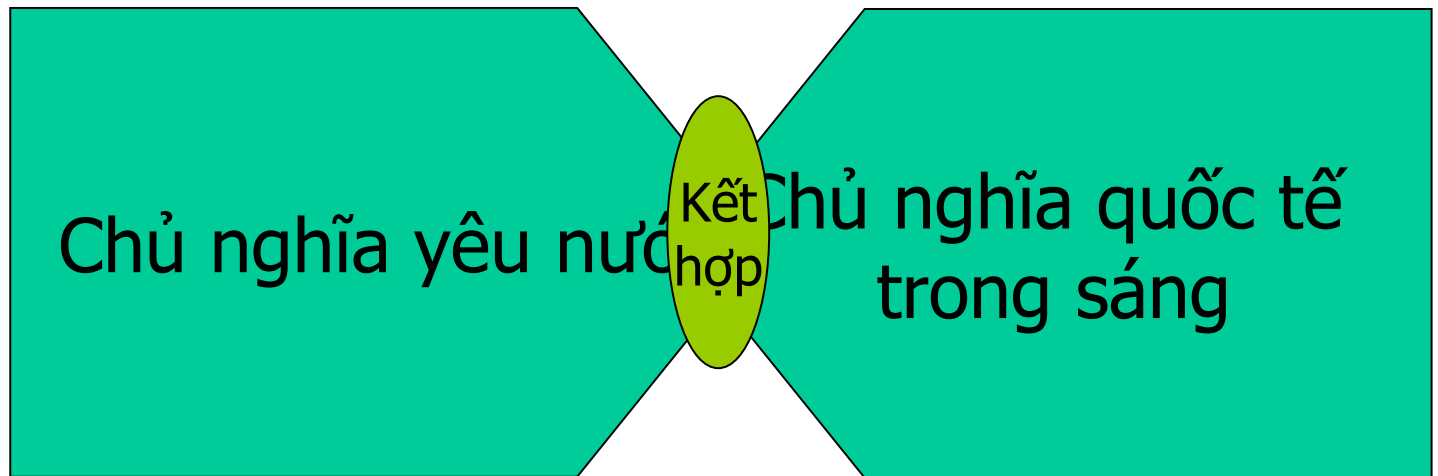
- **Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.**
  - Đặt cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong sự gắn bó với cách mạng vô sản thế giới.





- Đây là kết quả của việc Người đã nghiên cứu và nắm bắt chính xác đặc điểm và xu thế phát triển của thời đại. Khi Người bước lên vũ đài chính trị, thế giới đã có những thay đổi to lớn:
  - + CNTB đã biến đổi.
  - + CM thánh 10 Nga thắng lợi.
  - + Các dân tộc hiểu được các mối quan hệ với thế giới.
- Tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin giúp Người thấy được những hạn chế của các cuộc đấu tranh giành độc lập cuối TK XIX, đầu TK XX.
  - Cần thiết phải có liên minh chiến đấu chặt chẽ giữa các dân tộc thuộc địa và giai cấp vô sản của các nước đế quốc.

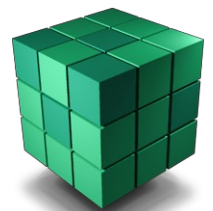
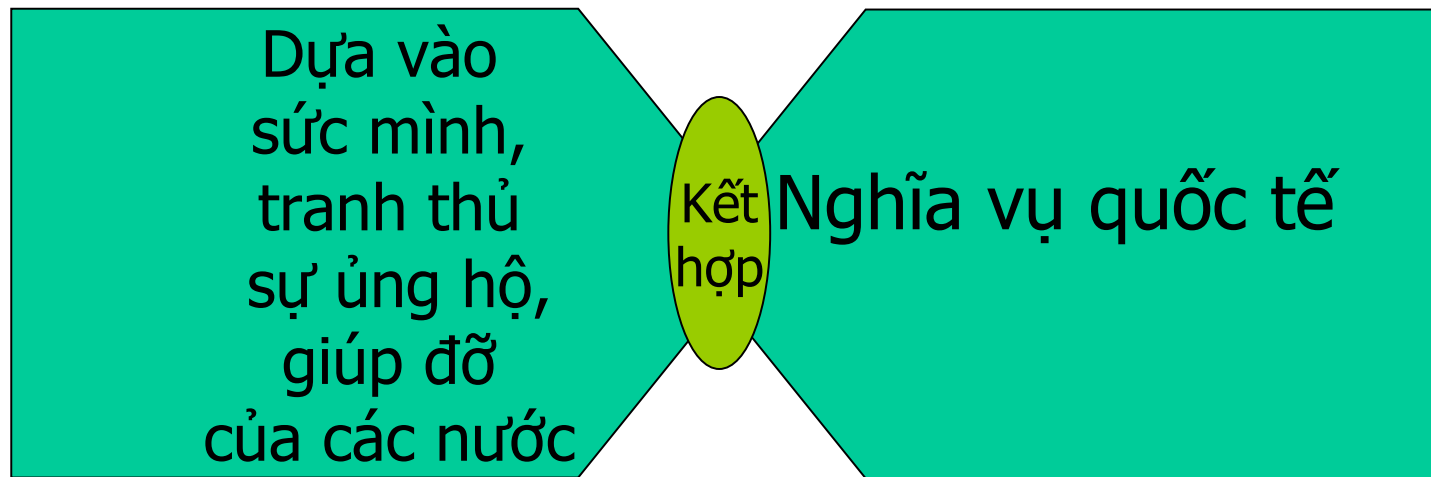
- Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.






- Hồ Chí Minh đề cao chủ nghĩa yêu nước chân chính. Với Người, chủ nghĩa yêu nước triệt để không thể nào tách rời với chủ nghĩa quốc tế vô sản.
- Thể hiện rõ mối quan hệ biện chứng giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp, giữa độc lập dân tộc và CNXH.
- Chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc vị kỷ. Chiến đấu không chỉ cho đất nước mình mà còn độc lập, tự do, lợi ích sống của các dân tộc khác, vì mục tiêu chung của thời đại.

\_ Dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, sự ủng hộ của nhân loại, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.



- 
- Trong mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh của thời đại, Người coi nguồn lực bên trong giữ vai trò quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, nó chỉ phát huy sức mạnh thông qua nguồn lực bên trong.

*“Tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”*

*“Muốn người giúp ta, thì trước hết phải tự giúp lấy mình đã”*

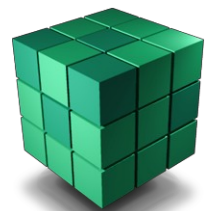
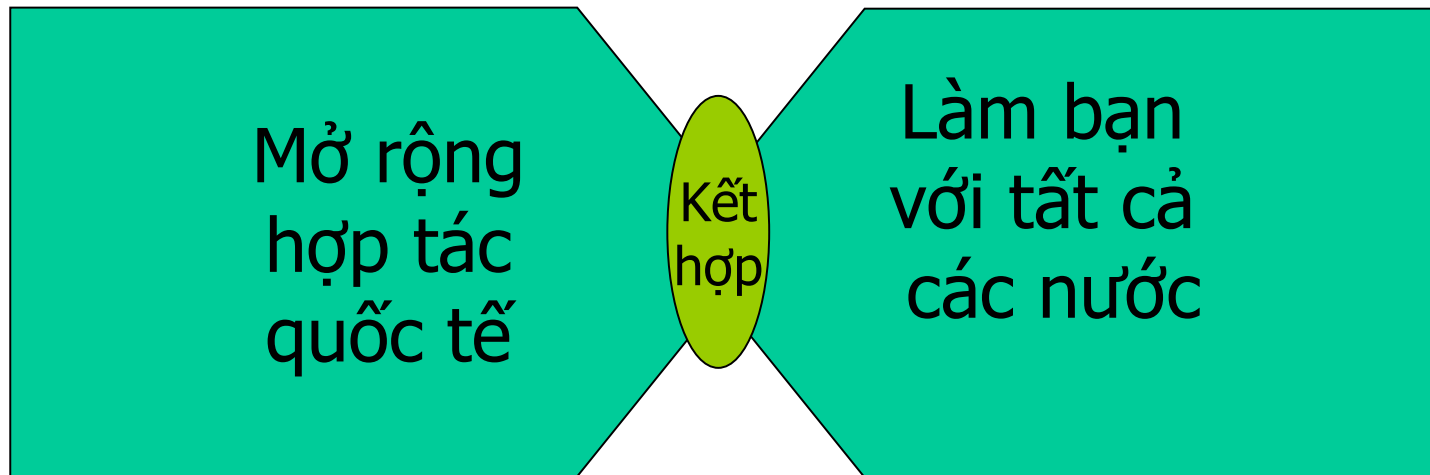
*“Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được hưởng độc lập”*



- Để tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, Hồ Chí Minh đã thực hiện nhất quán đường lối độc lập tự chủ, vì vậy mà đã tranh thủ được sự giúp đỡ của quốc tế trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, một phong trào đoàn kết rộng rãi, mạnh mẽ, sâu sắc nhất, chưa từng có trong lịch sử thế giới ở thế kỷ XX.



- \_ Mở rộng tối đa quan hệ hữu nghị, hợp tác, sẵn sàng “làm bạn với tất cả các nước dân chủ”.








- Trong quan hệ quốc tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh có một chính sách ngoại giao hết sức đúng đắn, thể hiện :



- 
- Với các nước châu Á thì phải giải quyết theo “Thái độ anh em”.
  - Với nước Pháp chúng ta sẵn sàng hợp tác thân thiện với nhân dân Pháp.
  - Với quan hệ láng giềng, Bác đặc biệt quan tâm để hình thành liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung.
  - Với Trung Quốc, xây dựng mối quan hệ vừa là đồng chí, vừa là anh em.
  - Ngoài ra Bác rất coi trọng quan hệ trong khu vực, với những nước có chế độ chính trị khác nhau. (Ấn Độ, Miến Điện...)



- Người đã nhiều lần tuyên bố:

*“Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều, tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới, để giữ gìn hoà bình”*





# III. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại trong bối cảnh hiện nay.

Vận dụng và phát triển

Cách mạng Việt Nam và Cách mạng thế giới có mối quan hệ chặt chẽ với nhau

Phát huy nội lực đi đôi với tăng cường hợp tác quốc tế

Đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại

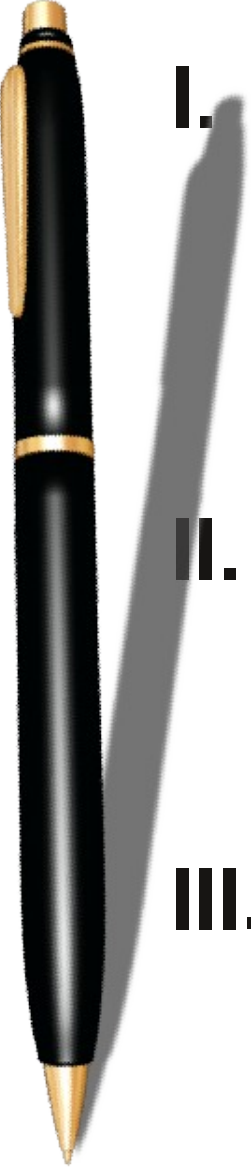


## Bài 5

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH  
VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM;  
VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC  
CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN.**





- 
- A black pen with gold accents, positioned vertically on the left side of the slide, casting a shadow to the right.
- I. Những luận điểm chủ yếu của Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam.
  - II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân.
  - III. Xây dựng Đảng vững mạnh, làm trong sạch bộ máy nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh.





# I. Những luận điểm chủ yếu của Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam.

## 1. Đảng Cộng Sản là nhân tố quyết định hàng đầu đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi

- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng chứ không phải là của một vài người. Quần chúng phải được giác ngộ, phải được tổ chức và lãnh đạo mới giành được thắng lợi.
- Người đã sáng lập ra ĐCSVN và không ngừng rèn luyện Đảng qua tất cả các thời kỳ cách mạng, xác định quyền lãnh đạo của Đảng nhằm đưa cách mạng, kháng chiến và kiến quốc đến thành công.





- Đảng Cộng sản Việt Nam có vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đảng vạch ra đường lối cách mạng khoa học; đề ra phương thức, phương pháp tổ chức, vận động và giáo dục nhân dân.
- Sự ra đời, tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam phù hợp với quy luật phát triển của xã hội.





2. Đảng cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

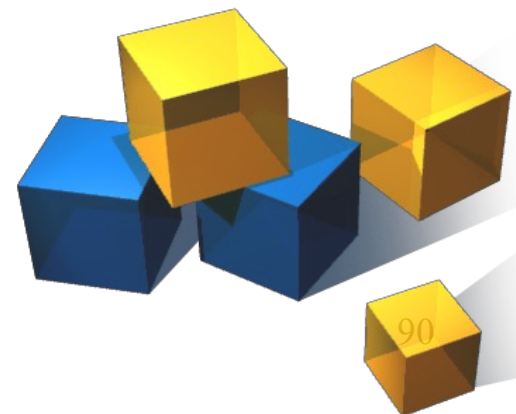
- Sự ra đời của Đảng là sự phản ánh cuộc đấu tranh của GCCN đến thời kỳ tự giác. Mỗi nước lại là một sản phẩm lịch sử, được thực hiện bằng con đường riêng biệt, tùy theo điều kiện không gian và thời gian.

- Việc thành lập Đảng vô sản kiểu mới ở một nước vốn là thuộc địa, một quốc gia có truyền thống văn hóa lâu đời, trong đó có chủ nghĩa dân tộc là dòng chủ lưu của tư tưởng Việt Nam.





**C**ác phong trào công nhân, phong trào yêu nước, phong trào nông dân và phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam kết hợp chặt chẽ với nhau xuất phát từ mục tiêu chung của cách mạng.





### 3. Đảng cộng sản Việt Nam – “Đảng của giai cấp công nhân, đồng thời là Đảng của dân tộc Việt Nam”.

- Vận dụng sáng tạo lý luận về đảng vô sản của Mác và Lênin, Người đã xây dựng thành công đảng vô sản kiểu mới ở nước ta – ĐCSVN, một đảng mang bản chất của GCCNVN.

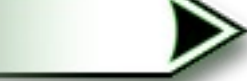
- Có lý luận soi đường thì Đảng và quần chúng mới hành động đúng đắn, mới phát triển được tài năng và lực lượng vô tận của mình.

- Đảng thực sự là đội quân tiên phong cách mạng, lập nhiều chiến công kì tích mang tầm vóc lịch sử và thời đại; là người tận trung với nước, tận hiếu với dân.





- Đảng luôn luôn chú trọng tính thống nhất giữa yếu tố giai cấp và yếu tố dân tộc.
- Sức mạnh của Đảng không chỉ bắt nguồn từ giai cấp công nhân mà còn bắt nguồn từ các tầng lớp nhân dân lao động khác.



Đảng Cộng sản Việt Nam không những là Đảng của giai cấp công nhân mà còn là Đảng của nhân dân lao động và của toàn dân tộc.





## 4. Đảng cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác- Lênin”làm cốt”.

- Người luôn coi trọng chủ nghĩa Mác- Lênin, coi đó là “mặt trời soi sáng” cho con đường cách mạng Việt Nam.
- Hồ Chí Minh đặc biệt lưu ý Đảng ta trong việc tiếp nhận và vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin(phải phù hợp với hoàn cảnh, chống giáo điều...).
- Trong quá trình hoạt động, Đảng phải học tập và kế thừa những kinh nghiệm tốt của các ĐCS khác.
- Trong thời kỳ mới, Đảng ta càng phải chú ý hơn nữa việc vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin.





5. Đảng cộng sản Việt Nam phải được xây dựng theo những nguyên tắc của Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

- **Tập trung dân chủ:**

+ Đây là nguyên tắc cơ bản trong nguyên tắc tổ chức của ĐCS. Điều này làm cho Đảng có sức mạnh chiến đấu trong một tổ chức chặt chẽ, khác với tổ chức một CLB.

+ Đây là hai vế của một nguyên tắc, không được tách rời.





## ❑ Đối với tập trung:

- Người nhân mạnh: Thiểu số phải phục tùng đa số, cấp dưới phải phục tùng cấp trên... Phục tùng khi các vấn đề đã được thảo luận dân chủ và thành quyết định của tập thể Đảng.

## ❑ Đối với dân chủ:

- Người chú trọng đến việc thực hành dân chủ trong Đảng, làm cho mọi người mạnh dạn có ý kiến.

- Trong Đảng, dân chủ được đảm bảo thì mới có dân chủ ngoài xã hội. Muốn được vậy, tổ chức Đảng phải trong sạch, vững mạnh, nếu không sẽ dẫn tới tập trung, quan liêu, hoặc dân chủ quá trớn.



## - Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

- Đó là dân chủ tập trung, việc này luôn đi đôi với nhau.
- Thực hiện nguyên tắc này, cần tránh lại bệnh độc đoán chuyên quyền, vi phạm dân chủ trong Đảng.
- Phải chống lại tệ dựa dẫm tập thể, không dám quyết đoán, chịu trách nhiệm, thành tích thì nhận về mình, còn lỗi thì đổ lỗi cho tập thể.



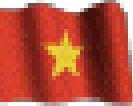




- **Tự phê bình và phê bình.**

- Người xem đây là “luật phát triển” của Đảng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh tự phê bình vì Đảng cũng ở trong xã hội nên cũng có những căn bệnh lây ngấm vào Đảng, nên phải coi tự phê bình như ta rửa mặt hàng ngày.

- Thái độ và phương pháp cũng quan trọng. Phải thẳng thắn, chân thành, không nể nang, giấu diếm và không thêm hay bớt.



- **Kỷ luật nghiêm minh, tự giác.**

- Đây là tính chất khác về chất so với Đảng kiểu cũ với tính nghiêm minh, kỷ luật sắt, tự giác.

- Người yêu cầu mỗi Đảng viên dù cương vị nào, làm việc gì cũng phải chấp hành tốt kỷ luật của Đảng, Nhà nước, đoàn thể.

- Việc không tôn trọng kỷ luật, chấp hành kỷ luật sẽ làm Đảng suy yếu và tan rã.



# • Đoàn kết và thống nhất trong Đảng.

- ✓ Đoàn kết là mối quan tâm thường xuyên của Người, đặc biệt là ở trong Đảng
- ✓ Giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng như giữ con người của mắt mình.
- ✓ Nếu không làm được như vậy thì tổ chức Đảng sẽ bị rệu rã, bè phái, không khí sẽ bị “âm u”.
- ✓ Muốn thực hiện đoàn kết, thống nhất trong Đảng cần phải thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên nghiêm túc tự phê bình và phê bình, tu dưỡng đạo đức, ra sức chống, mọi biểu hiện tiêu cực.





6. Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Đảng phải thường xuyên chăm lo củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân

- Đảng phải lắng nghe, học hỏi, thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của nhân dân.

- Đảng phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân; thường xuyên vận động nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- Đảng có trách nhiệm nâng cao dân trí.

- Đảng lắng nghe, học hỏi nhân dân nhưng không được theo đuôi quần chúng. Đó chính là tính biện chứng trong tư tưởng của Người.





## 7. Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới.

- Nhằm đảm bảo cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là đội tiên phong của GCCN và của dân tộc.

- Đảng phải thực sự trong sạch, phải loại những phần tử cơ hội, thoái hoá, làm cho cán bộ đảng viên luôn luôn giữ vững đạo đức cách mạng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, là người đầy tớ của nhân dân.

## II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân.

1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước.
3. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước.




3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà Nước.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về một Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ.

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong sạch vững mạnh, hoạt động có hiệu quả.





### **III. Xây dựng đảng vững mạnh, xây dựng nhà nước ngang tầm nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh.**

*1. Chú trọng hơn nữa xây dựng Đảng về  
chính trị, tư tưởng và tổ chức.*

*2. Xây dựng Nhà nước ngang tầm nhiệm  
vụ của giai đoạn cách mạng mới*





# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC, NHÂN VĂN, VĂN HÓA.





**I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.**

**II. Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh.**

**III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa.**

**IV. Vận dụng tư tưởng đạo đức, nhân văn, văn hóa Hồ Chí Minh vào việc xây dựng con người Việt Nam mới trong bối cảnh hiện nay.**





- **Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.**

**1. Quan điểm về vai trò của đạo đức cách mạng.**

**2. Những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam trong thời đại mới.**

**3. Những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới.**



## II. Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh.

### 1. Nguồn gốc của tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh.

#### Nguồn gốc

Truyền thống nhân văn của dân tộc Việt Nam.

Tư tưởng nhân đạo, bác ái của văn hoá phương Tây, phương Đông.

Chủ nghĩa nhân đạo cộng sản.



## 2. Nội dung tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh.

### Nội dung

Khái niệm con người trong tư tưởng HCM.

Tình yêu thương vô hạn đối với con người.

Sự khoan dung rộng lượng trước tính đa dạng của con người.

Con người vừa là mục tiêu giải phóng vừa là động lực của cách mạng.



### **III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa.**

**1. Những quan điểm chung của Hồ Chí Minh về văn hóa.**

**2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về tính chất của nền văn hóa mới.**

Tính chất  
của nền  
văn hoá  
mới

Trong cách mạng dân tộc dân chủ

Trong cách mạng XHCN

Dân  
tộc

Khoa  
học

Đại  
chúng

Nội  
dung  
XHCN

Tính  
chất  
dân  
tộc

### 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về chức năng của văn hóa.





Chức năng của nền  
văn hoá

Bồi dưỡng  
tư tưởng  
đúng đắn  
và tình  
cảm cao  
đẹp cho  
con  
người

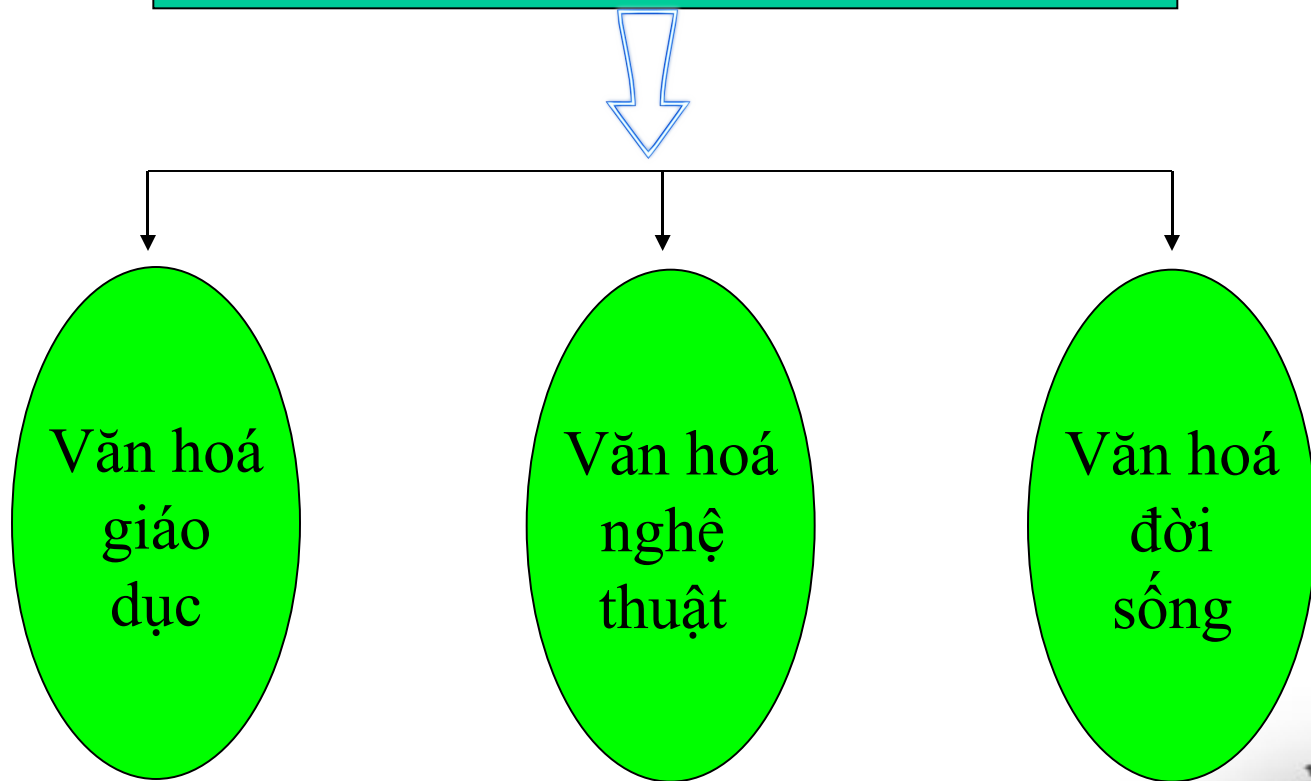
Nâng  
cao  
dân  
trí

Bồi dưỡng  
những  
phẩm  
chất  
tốt  
đẹp,  
lối sống  
lành  
mạnh  
cho  
con  
người

## **4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực của văn hóa.**

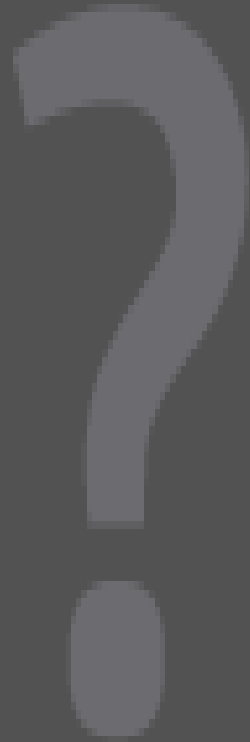


# Tư tưởng Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực của văn hóa.



## Bài 7

# MẤY VẤN ĐỀ VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI HIỆN NAY.



# I. Bối cảnh lịch sử.

- 1. Đặc điểm của tình hình thế giới.
- 2. Bối cảnh trong nước.



## II. Quan điểm cơ bản có ý nghĩa phương pháp luận đối với việc học tập vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Lý luận gắn liền với thực tiễn.
2. Quan điểm lịch sử-cụ thể.
3. Quan điểm toàn diện và hệ thống.
4. Quan điểm kế thừa và phát triển.



# **III. Một số nội dung học tập, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới**

**1. Kiên định con đường mà Hồ Chí Minh đã lựa chọn.**

**2. Dựa vào sức mạnh của toàn dân, của khối đại đoàn kết dân tộc**

**3. Xây dựng, kiện toàn hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.**



*Hết*

*Xin cảm ơn!*